

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP GIỮA
CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI
DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ: <i>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh</i>	Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại tỉnh Tuyên Quang theo hướng: a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh; b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh; c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội. 3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát triển. Điều 5. Nguyên tắc phối hợp 1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	Dự thảo Quy chế quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
ngành, hộ kinh doanh; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; các nội dung khác (nếu có).”	Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ đúng quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tiếp thu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong phạm vi, chức năng và lĩnh vực quản lý. Theo dõi, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao 3. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. 4. Hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân theo pháp luật, dân chủ, công khai, khách quan, kịp thời, chính xác; bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm toán nhà nước, hoạt động kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền; không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra, kiểm tra. Khi tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra, trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp thì cơ quan tiến hành thanh tra và cơ quan thực hiện kiểm tra phối hợp để xử lý; trường hợp không thống nhất được thì cơ quan thanh tra tiến hành thanh tra. 5. Việc xử lý các trường hợp vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực phải được trao đổi, thống nhất giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, đảm bảo phù hợp, đúng quy định. 6. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường. Điều 6. Nội dung phối hợp 1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	các vi phạm khác; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập theo quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	3. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. 4. Xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác. Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp a) Sở Tài chính là đầu mối công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm: - Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp; - Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể; - Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp chấm dứt hoạt động. b) Sở Tài chính là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan quản lý nhà nước có thể yêu cầu Sở Tài chính cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp. Việc cung cấp, trao đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp giữa Sở Tài chính với các cơ quan quản lý nhà nước khác được quy định tại Điều 11 Quy chế này và thực hiện theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	tin, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan. c) Các cơ quan chức năng căn cứ nhiệm vụ theo thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin về doanh nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. 2. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh a) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn xã, phường. Nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh công khai gồm: - Tên, mã số, địa chỉ, tên chủ hộ kinh doanh; - Tên, mã số, địa chỉ, tên chủ hộ kinh doanh đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh; b) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp thông tin hộ kinh doanh. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh. Việc cung cấp, trao đổi thông tin đăng ký hộ kinh doanh giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với các cơ quan quản lý nhà nước khác được quy định tại Điều 11 Quy chế này; Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã để yêu cầu hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Sau khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan. c) Các cơ quan chức năng căn cứ nhiệm vụ theo thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin về hộ kinh doanh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Thông tin	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Tên, mã số, địa chỉ, tên chủ hộ kinh doanh. 2. Thuế tỉnh công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Cục Thuế. 3. UBND xã, phường phối hợp xác minh thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn; phát hiện và báo cáo danh sách các doanh nghiệp vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh. 4. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm: Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật; người đứng đầu đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp/Tên, mã số, địa chỉ, tên chủ hộ kinh doanh; hành vi vi phạm pháp luật; hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả. Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện 1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: Phối hợp xử phạt vi phạm hành chính; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật. Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Thanh tra tỉnh rà soát, xây dựng, đưa nội dung thanh tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vào kế hoạch thanh tra hằng năm trên cơ sở căn cứ vào định hướng chương trình thanh tra, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu của nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực và địa phương và đề nghị của các cơ quan quy định tại khoản 1,2,3 Điều 2 Quy chế này trong trường hợp vụ việc có nội dung phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc khi cần thiết. 2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã khi xây dựng dự thảo kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải gửi Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch kiểm tra chuyên ngành với kế hoạch thanh tra; chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành”. 3. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp, rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Thông báo bằng văn bản tới cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành khi kế hoạch kiểm tra có phạm vi, đối tượng chồng chéo, trùng lặp với kế hoạch thanh tra; chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành. Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	a) Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh theo kế hoạch đã được ban hành. Trường hợp cần thiết đề nghị Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cử người có chuyên môn phù hợp tham gia Đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh. Kết quả thanh tra phải được gửi cho các cơ quan chức năng phối hợp tham gia. Hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định. b) Trường hợp thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan làm chủ trì, các cơ quan khác cử cán bộ tham gia. Kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành phải được gửi cho tất cả các cơ quan tham gia. Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra, Người ra quyết định kiểm tra ra quyết định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập. 3. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. 4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật. Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Phòng Kinh tế xã, phường có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh cơ quan QLNN có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh. 3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Cơ quan đăng ký kinh doanh kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể: a) Ủy ban nhân dân các xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại địa bàn quản lý; b) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh nghi là giả mạo; trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật; c) Thuế tỉnh phối hợp xác minh về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; việc chấp hành quy định về quản lý thuế; d) Cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh phối hợp xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền; đ) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời về kết quả xác minh theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh; e) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó. Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện 1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh. 2. Cơ quan quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã trong các trường hợp sau: a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh. 3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan QLNN quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi việc thực hiện; Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh xã, phường ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. 4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ gia đình đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh ngành, nghề	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý. Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập. 2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau: a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; đ) Các nội dung khác quy định tại Quy chế này. Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 01 hằng năm, các cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo UBND (qua Sở Tài chính) về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước; 2. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c và d khoản 2 Điều 17 Quy chế này. 3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Quy chế này. 4. Chậm nhất đến ngày 25 tháng 02 hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH